

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

*(Ban hành theo Quyết định số 1432B/QĐ-ĐHLĐXH ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

**NGÀNH: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC
MÃ NGÀNH: 9340404**

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Quản trị nhân lực
- Tên tiếng Anh: Humman resources management

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ.

Thời gian đào tạo: 3 năm (hoặc 4 năm)

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Quản trị nhân lực
- Tên tiếng Anh: Humman resources management

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực trình độ tiến sĩ nhằm đào tạo những nhà khoa học có kiến thức sâu rộng, hiện đại trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý nguồn nhân lực; có kỹ năng phân tích, đánh giá, dự báo cũng như vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong phạm vi chuyên môn của mình; có khả năng nghiên cứu độc lập, tổ chức, quản lý nghiên cứu sáng tạo; có khả năng phát hiện, giải quyết, phát triển những vấn đề mới có liên quan trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý nguồn nhân lực.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

PO1: Cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học, về công cụ phân tích, suy luận, tổng hợp giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý nguồn nhân lực.

PO2: Cung cấp các kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích định lượng để làm nền tảng lý thuyết cho việc thiết lập các mô hình quản trị nhân lực phù hợp với từng

tình huống cụ thể của lĩnh vực quản trị nhân lực.

PO3: Cung cấp kiến thức cốt lõi, chuyên sâu, nền tảng, kiến thức hiện đại, tiên tiến giúp bổ sung, hoàn thiện và phát triển các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực một cách khoa học, sáng tạo.

PO4: Cung cấp các kiến thức và rèn luyện kỹ năng, năng lực nghiên cứu độc lập, tổ chức điều hành nhóm nghiên cứu, dẫn dắt nghiên cứu, chuyên gia trong lĩnh vực quản trị nhân lực thích ứng với môi trường thường xuyên biến động và phức tạp.

PO5: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, năng lực tư duy phản biện, độc đáo, sáng tạo tri thức mới, khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; khả năng tự định hướng, phát triển và phổ biến kết quả nghiên cứu trong các hội thảo và các sản phẩm khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thực hiện theo Quyết định số 1424/QĐ-ĐHLDXH ngày 16/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức

2.1.1. Đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ

Tổng số tín chỉ phải tích lũy là 90 tín chỉ, tương ứng với 2 phần, cụ thể như sau:

- Phần 1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ : 14 tín chỉ (14/90, chiếm 15,6%)

- Học phần bắt buộc: 4 tín chỉ
- Học phần tự chọn: 10 tín chỉ

- Phần 2. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ: 76 tín chỉ (76/90, chiếm 84,4%)

- Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu: 4 tín chỉ
- Các chuyên đề tiến sĩ: 6 tín chỉ
- Luận án tiến sĩ: 66 tín chỉ

Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành quản trị nhân lực, ngoài chương trình đào tạo như trên thì phải học bổ sung 6 tín chỉ (2 học phần; Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ các ngành còn lại thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý không phải là ngành đúng, ngành gần với ngành quản trị nhân lực, ngoài chương trình đào tạo như trên thì phải học bổ sung 12 tín chỉ (4 học phần) của chương

trình đào tạo thạc sĩ ngành quản trị nhân lực.

Các học phần bổ sung cụ thể được xác định riêng cho từng nghiên cứu sinh theo quy định của Trường.

2.1.2. Đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học

Tổng số tín chỉ phải tích lũy là 120 tín chỉ, gồm 3 phần, trong đó phần 1 là các học phần bổ sung được lấy từ chương trình thạc sĩ cùng ngành, phần 2 là các học phần ở trình độ tiến sĩ và phần 3 là nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ. Cụ thể như sau:

Phần 1. Các học phần bổ sung: 30 tín chỉ

- | | |
|---|------------|
| ○ Kiến thức chung: | 6 tín chỉ |
| ○ Kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc: | 12 tín chỉ |
| ○ Kiến thức cơ sở và chuyên ngành tự chọn: | 12 tín chỉ |

Phần 2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ: 14 tín chỉ

- | | |
|----------------------|------------|
| ○ Học phần bắt buộc: | 4 tín chỉ |
| ○ Học phần tự chọn: | 10 tín chỉ |

Phần 3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ: 76 tín chỉ

- | | |
|--|------------|
| ○ Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu: | 4 tín chỉ |
| ○ Các chuyên đề tiến sĩ: | 6 tín chỉ |
| ○ Luận án tiến sĩ: | 66 tín chỉ |

2.2. Khung chương trình

2.2.1. Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực cho NCS có đầu vào trình độ thạc sĩ

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
Phần 1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ				14	14					
1.1.	Học phần bắt buộc			4	4					
1.1.1	QTN610	Phương pháp nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ ngành quản trị nhân lực	Research methodology and Writing a doctoral thesis in human resource management	2	2					
1.1.2.	QTN611	Nghiên cứu định lượng	Quantitative Research	2	2					
1.2	Học phần tự chọn (chọn 5 trong 7 học phần)				10					
1.2.1	QTN612	Quản lý Nguồn nhân lực bền vững	Sustainable Human Resource Management	2	2					
1.2.2	QTN613	Chính sách quốc gia về tiền lương	National Salaries Policies	2	2					
1.2.3	QTN614	Chính sách việc làm bền vững	Decent work policy	2	2					
1.2.4	QTN615	Phát triển thị trường lao động	Labour market development	2	2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.2.5	QTN616	Quản trị nhân tài	Talent Management	2	2					
1.2.6	QTN617	Chiến lược quản trị thù lao	Strategic Compensation management	2	2					
1.2.7	QTN618	Tái cơ cấu bộ máy tổ chức	Restructuring Organizational Structure	2	2					
Phần 2: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ				76	76					
2.1	Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu			4						
2.1.1	QTN619	Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu	Overview essay and research proposal	4						
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ			6						
2.2.1	QTN620	Chuyên đề 1	Thematic 1	2		2				
2.2.2	QTN621	Chuyên đề 2	Thematic 2	2		2				
2.2.3	QTN622	Chuyên đề 3	Thematic 3	2		2				
2.3	Luận án tiến sĩ (Doctoral thesis)			66			66			
Tổng cộng				90						

2.2.2. Chương trình đào tạo tiền sĩ ngành Quản trị nhân lực cho NCS có đầu vào trình độ đại học

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
Phần 1. Các học phần bổ sung				30	30					
1.1 Kiến thức chung				6	6					
1.1.1	TRH101	Triết học	Philosophy	4	4					PPN102
1.1.2	PPN102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research methodology	2	2					TRH101
1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				24	24					
1.2.1	Học phần bắt buộc			12	12					
1.2.1.1	QTN201	Chiến lược quản lý nguồn nhân lực	Strategic Human resources management	3	3					QTN202
1.2.1.2	QTN202	Kinh tế nguồn nhân lực	Human resources economics	3	3					QTN201
1.2.1.3	QTN307	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	Leadership and Management Skills	3	3					QTN201
1.2.1.4	QTN308	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	Human resources management on global	3	3				QTN201	
1.2.2	Học phần tự chọn (chọn 4 trong 12 học phần)			12	12					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.2.2.1	QTN203	Văn hóa tổ chức	Organizational Culture	3	3					
1.2.2.2	QTN204	Giới trong quản lý nguồn nhân lực	Gender and Human Resource Management	3	3					
1.2.2.3	QTN205	Sản xuất tinh gọn	Lean Manufacturing	3	3					
1.2.2.4	QTN206	Dân số và chính sách nguồn nhân lực	Population and Human resource policies	3	3					
1.3.2.1	QTN309	Quản lý nguồn nhân lực dựa trên năng lực	Competence based on Human resources management	3	3					
1.3.2.2	QTN310	Tiêu chuẩn lao động quốc tế	International Labor Standards	3	3					
1.3.2.3	QTN211	Hệ thống quan hệ lao động quốc gia	National industrial relations system	3	3					
1.3.2.4	QTN312	Định biên nhân lực	Human resource planning	3	3					
1.3.2.5	QTN313	Hoạch định chính sách tiền lương	Salary policy planning	3	3					
1.3.2.6	QTN314	Hoạch định nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số	Human resource planning in the digital transformation context	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3.2.7	QTN315	Thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập	Labor market integration	3	3					
1.3.2.8	QTN316	Quản trị chương trình khuyến khích tài chính và phúc lợi	Financial incentives and welfare management	3	3					
Phần 2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ				14	14					
2.1.	Học phần bắt buộc			4	4					
2.1.1	QTN610	Phương pháp nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ ngành quản trị nhân lực	Research methodology and Writing a doctoral thesis in human resource management	2	2					
2.1.2.	QTN611	Nghiên cứu định lượng	Quantitative Research	2	2					
2.2	Học phần tự chọn (chọn 5 trong 7 học phần)				10					
2.2.1	QTN612	Quản lý Nguồn nhân lực bền vững	Sustainable Human Resource Management	2	2					
2.2.2	QTN613	Chính sách quốc gia về tiền lương	National Salaries Policies	2	2					
2.2.3	QTN614	Chính sách việc làm bền vững	Decent work policy	2	2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
2.2.4	QTN615	Phát triển thị trường lao động	Labour market development	2	2					
2.2.5	QTN616	Quản trị nhân tài	Talent Management	2	2					
2.2.6	QTN617	Chiến lược quản trị thù lao	Strategic Compensation management	2	2					
2.2.7	QTN618	Tái cơ cấu bộ máy tổ chức	Restructuring Organizational Structure	2	2					
Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ				76	76					
3.1	Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu			4						
3.1.1	QTN619	Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu	Overview essay and research proposal	4						
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ			6						
3.2.1	QTN620	Chuyên đề 1	Thematic 1	2		2				
3.2.2	QTN621	Chuyên đề 2	Thematic 2	2		2				
3.2.3	QTN622	Chuyên đề 3	Thematic 3	2		2				
3.3	Luận án tiến sĩ (Doctoral thesis)			66			66			
Tổng cộng				120						

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

* Đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học

Thời gian	Nội dung thực hiện
Năm thứ nhất	Hoàn thiện đề cương và kế hoạch nghiên cứu
	Học các học phần bổ sung về kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành chuyên sâu
	Thu thập và xử lý tài liệu phục vụ thực hiện luận án
Năm thứ hai	Học các học phần bổ sung về kiến thức chuyên ngành chuyên sâu (còn lại)
	Học các học phần đào tạo trình độ tiến sĩ
	Thực hiện Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu
	Thu thập và xử lý tài liệu phục vụ thực hiện luận án
	Thực hiện chuyên đề 1
Năm thứ ba	Thực hiện chuyên đề 2
	Thực hiện chuyên đề 3
	Báo cáo, công bố kết quả NCKH và các bài báo khoa học
	Viết và công bố kết quả nghiên cứu luận án trên các tạp chí, hội thảo khoa học
Năm thứ tư	Hoàn thiện các nội dung của luận án
	Bảo vệ luận án cấp cơ sở
	Bảo vệ luận cấp cấp trường

* Đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ

Thời gian	Nội dung thực hiện
Năm thứ nhất	Hoàn thiện đề cương và kế hoạch nghiên cứu
	Học các học phần bổ sung (nếu có) và học các học phần ở trình độ tiến sĩ
	Thực hiện Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu
	Thu thập và xử lý tài liệu phục vụ thực hiện luận án
	Thực hiện chuyên đề 1
Năm thứ hai	Thực hiện chuyên đề 2
	Thực hiện chuyên đề 3
	Thu thập và xử lý tài liệu phục vụ thực hiện luận án
	Báo cáo, công bố kết quả NCKH và các bài báo khoa học
	Viết và công bố kết quả nghiên cứu luận án trên các tạp chí, hội thảo khoa học
Năm thứ ba	Hoàn thiện các nội dung của luận án

	Bảo vệ luận án cấp cơ sở
	Bảo vệ luận án cấp trường

Phòng Quản lý đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa cho từng khóa học trình Hiệu trưởng phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần ở trình độ tiến sĩ

(1). Phương pháp nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ ngành quản trị nhân lực

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần sẽ cung cấp cho NCS những kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu chuyên ngành quản trị nhân lực. Nắm được các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, biết được mục đích của nghiên cứu cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu; nắm được các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu; cung cấp kỹ năng viết một luận án tiến sĩ trong lĩnh vực kinh tế, quản trị nhân lực.

(2). Nghiên cứu định lượng

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần sẽ cung cấp cho NCS những kiến thức cơ bản nền tảng về nghiên cứu định lượng. Nắm được quy trình nghiên cứu, các yếu tố của mô hình nghiên cứu định lượng cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu định lượng; thực hành được việc thiết kế nghiên cứu và thu thập dữ liệu định lượng; vận dụng nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực kinh tế, quản trị nhân lực.

(3). Quản lý nguồn nhân lực bền vững

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần trình bày những kiến thức về phát triển bền vững, doanh nghiệp bền vững, tính cấp thiết và mối liên hệ giữa phát triển bền vững và quản lý nguồn nhân lực, vai trò, nguyên tắc, nội dung của quản lý nguồn nhân lực bền vững. Các hoạt động quản lý nguồn nhân lực bền vững.

(4). Chính sách quốc gia về tiền lương

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần trình bày những kiến thức tổng quan, hệ thống chính sách quốc gia về tiền lương; Làm rõ cơ sở xây dựng và các chỉ tiêu đánh giá chính sách quốc gia về tiền lương tối thiểu, thang bảng lương, quản lý Nhà nước về tiền lương và thu nhập.

(5). Chính sách việc làm bền vững

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần trình bày những kiến thức tổng quan, cơ bản về việc làm bền vững và chính sách việc làm bền vững. Học phần làm rõ những chính sách then chốt ảnh hưởng đến cầu việc làm, chất lượng lao động, cũng như các chính sách

tác động tương hỗ và thúc đẩy giữa cung và cầu lao động với mục tiêu đưa việc làm bền vững trở thành trọng tâm của các chính sách xã hội ở các nước đang phát triển.

(6). *Phát triển thị trường lao động*

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần trình bày những kiến cơ bản về cung, cầu lao động và kết quả của thị trường lao động trên các khía cạnh về việc làm, thất nghiệp, tiền công, điều kiện làm việc cũng như các thiết chế trung gian hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

(7). *Quản trị nhân tài*

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần trình bày những kiến thức về nhân tài, quản trị nhân tài; các mô hình quản trị nhân tài, các chương trình quản trị nhân tài; định hướng chiến lược quản trị nhân tài, thu hút, giữ chân, phát triển nhân tài trong tổ chức và quản trị nhân tài quốc gia.

(8). *Chiến lược quản trị thù lao*

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần trình bày những kiến thức tổng quan về chiến lược quản trị thù lao. Khi xây dựng chiến lược, nhà quản trị cần xác định rõ nhiệm vụ và mục tiêu theo đuổi để làm căn cứ quyết định các nội dung và tổ chức thực thi các chiến lược quản trị thù lao. Điều quan trọng trong học phần này là giữa mục tiêu và thực hiện mục tiêu phải ăn khớp nhau, có mối quan hệ qua lại hữu cơ.

(9). *Tái cơ cấu bộ máy tổ chức*

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần tái cấu trúc bộ máy tổ chức cung cấp cho người học những kiến thức chung về tổ chức, tổ chức bộ máy, tái cấu trúc tổ chức, tái cấu trúc bộ máy tổ chức trong một tổ chức; cũng như trang bị những kỹ năng thực hành nghiệp vụ về tổ chức bộ máy trong một tổ chức.

(10). *Tiểu luận tổng quan và đề xuất nghiên cứu*

Số tín chỉ: 4 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Tổng quan nghiên cứu là một công đoạn quan trọng trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, qua đó NCS thể hiện khả năng tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan đến đề tài luận án (như bài báo khoa học, sách, kỷ yếu của các hội thảo khoa học, các đề tài nghiên cứu khoa học... được công bố trong và ngoài nước), để từ đó tìm ra khoảng trống nghiên cứu và lựa chọn định hướng cho đề tài của mình.

(11). *Các chuyên đề tiến sĩ (3 chuyên đề, mỗi chuyên đề 2 tín chỉ)*

Số tín chỉ: 6 tín chỉ

Căn cứ vào đề tài nghiên cứu, mỗi NCS phải hoàn thành 03 chuyên đề chuyên sâu liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu để cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực

nghiên cứu khoa học, đồng thời giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Các chuyên đề tiến sĩ do NCS lựa chọn nhưng phải được người hướng dẫn khoa học và khoa chuyên ngành chấp nhận. Mỗi chuyên đề có thời lượng 2 tín chỉ và được xây dựng theo trình tự như sau: mục đích của chuyên đề, các nội dung cần đạt được bao gồm lý luận, thực trạng và giải pháp, cuối cùng là tài liệu tham khảo.

(12). Luận án tiến sĩ

Số tín chỉ: 66 tín chỉ

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức mới và đưa ra được những giải pháp xác đáng, khả thi để giải quyết những vấn đề liên quan đến chuyên ngành Quản trị nhân lực. Luận án tiến sĩ có khối lượng khoảng 150 trang A4, trong đó trên 50% trình bày các kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng NCS.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng